

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:196/2018/HS-ST
Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Triệu Thúy Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Dương Xuân Thìn
Bà Nguyễn Thị Mai
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh -Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Hải Đ**, sinh năm:1996 ; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu: Cung T, xã Kim Đ, huyện Ứng H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Ngách 44 Tổ 8, La K, Hà Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12 Đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Bố đẻ: Trần Văn H; sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Tự do; Mẹ đẻ: Kim Thị Hồng H sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Gia đình bị can có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: không

Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ 01.9.2018 đến 06.9.2018 và tạm giam từ 07.9.2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện A- Có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Văn V, sinh năm 1959(đã chết);

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960(đã chết);

Cùng có hộ khẩu thường trú tại Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện A, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của ông V, bà N: Anh Bùi Quang V, anh Bùi Quang V1, cụ Nguyễn Thị K- Ủy quyền cho anh Bùi Quang V (Theo giấy ủy quyền ngày 25/10/2017) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h40' ngày 01/9/2018, Trần Hải Đ điều khiển xe ô tô BKS 30A-829.57 lưu thông trên đường Trường S, chiều cầu vượt Kim c đi cầu Đông T. Đến ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc địa phận Ngọc C, Vĩnh N, huyện A, Hà Nội, Trần Hải Đ điều khiển xe không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 29F1-365.39 trên xe có ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N, đều trú tại Ngọc C, Vĩnh N, huyện A, Hà Nội lưu thông phía trước cùng chiều. Khi tham gia giao thông, ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N không đội mũ bảo hiểm.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N tử vong tại chỗ, ông Bùi Văn V bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa A cấp cứu, tử vong ngoại viện.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực đường giao nhau (ngã 4) có đèn tín hiệu giao thông, mặt đường trải nhựa nhẵn phẳng, gồm hai phần đường xe chạy, ngăn cách bằng dải phân cách cố định, phần đường bên phải rộng 21,5m. Lấy mép đường bên phải, chiều cầu vượt Kim c đi cầu Đông T làm chuẩn:

Xe ô tô BKS 30A- 829.57 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng cầu Đông T. Trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 9,7m; trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 9,57m. Mặt đường để lại vết phanh bánh trước bên phải KT (3,92x0,16)m, đầu vết cách mép đường bên phải 9,58m, cuối vết trùng với mặt lấn bánh trước bên phải xe ô tô BKS 30A- 829.57.

Xe mô tô BKS 29F1- 365.39 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng cầu vượt Kim c. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 14m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 30A- 829.57 là 23,7m; trục bánh sau cách mép đường bên phải 13,8m. Xe mô tô BKS 29F1- 365.39 đổ để lại vết cày trượt trên mặt đường dài 46,3m, đầu vết cách mép đường bên phải 11,3m, cuối vết trùng với đầu giá đỡ chân bên phải.

Nạn nhân Nguyễn Thị N nằm ngửa trên mặt đường, đầu hướng cầu Đông T, cách mép đường bên phải 11,2m; chân hướng cầu vượt Kim c, bàn chân trái cách mép đường bên phải 10,6m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 30A- 829.57 là 4,1m.

Xe ô tô BKS 30A- 829.57 va chạm với xe mô tô BKS 29F1- 365.39 để lại vùng nhựa vỡ rải rác trên mặt đường KT (29x6,8)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 10,7m, đầu của vùng này cách trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 30A- 829.57 là 13,4m.

Mặt đường để lại: Vùng rọ bắt tôm, cua bằng trúc, nứa KT (3,3x5)cm, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 9,12m và ngang với đầu vết cày, trượt đường của xe mô tô BKS 29F1- 365.39; vùng chất màu xanh dạng sơn KT (5x2,1)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 11,3m và cách đầu vết cày, trượt đường của xe mô tô BKS 29F1- 365.39 là 2,6m; vết trượt KT (0,6x0,07)m, đầu vết cách mép đường bên phải

10,74m, cuối vết cách mép đường bên phải 10,8m và cách điểm gần nhất của vùng rò bắt tôm, cua bằng trúc, nửa là 2,9m.

Tiền hành khám dấu vết phương tiện xe ô tô BKS 30A- 829.57 và xe mô tô BKS 29F1- 365.39 xác định: Chấn bụn sau, biển số 29F1- 365.39 gắn ở chấn bụn sau, bánh sau, cụm đèn hậu, nhựa ốp cụm đèn hậu và thành xe hai bên, giảm xóc hai bên và ống xả xe mô tô BKS 29F1- 365.39 có dấu vết va chạm mới, chiều từ sau về trước, tương ứng, phù hợp với dấu vết tại chấn đà trước, nắp ca bô trước, giá đỡ chấn đà trước, khung đỡ kết nước xe ô tô BKS 30A- 829.57.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Xe ô tô BKS 30A- 829.57 bị hư hỏng do va chạm tai nạn nên không kiểm tra được hệ thống phanh.

Xe mô tô BKS 29F1- 365.39: Phanh trước tác dụng, phanh sau bị hư hỏng do va chạm tai nạn.

Dữ liệu GPS của xe ô tô BKS 30A- 829.57 xác định: Thời điểm va chạm tai nạn, xe ô tô BKS 30A- 829.57 lưu thông với vận tốc 77Km/h.

Cơ quan điều tra tiền hành ngoài tử thi Bùi Văn V xác định: Vùng thái dương trái trên vành tai 5cm có vết sây sát da kích thước kích thước (4x3)cm; vùng trán phải dưới tóc trán 3cm, cách giữa 1cm có vết rách da nham nhở nằm ngang kích thước (2x0,2)cm; đuôi lông mày trái xuống gò má trái bị sây sát da, tụ máu kích thước (7x4)cm; vùng lưng phải dưới bờ vai 20cm, cách giữa 14cm có các vết sây sát da rải rác kích thước (23x10)cm; khuỷu tay phải có vết sây sát da kích thước (5x4)cm; từ cổ tay xuống mu bàn tay bị sây sát da rải rác kích thước (10x6)cm; khuỷu tay trái có vết sây sát da rải rác kích thước (6x5)cm.

Nguyễn Thị N xác định: Vùng giữa cằm có vết sây sát da kích thước (2x1)cm; có dấu hiệu gãy nhiều xương sườn hai bên; vùng lưng phải dưới bờ vai 21cm, cách giữa 9cm có vết sây sát da kích thước (9x6)cm; vùng mông phải có vết sây sát da, tụ máu kích thước (6x3)cm; mặt sau cánh tay phải dưới mỏm vai 20cm xuống dưới bị sây sát, tụ máu diện (8x9)cm; mặt sau cánh tay trái dưới mỏm vai 10cm có vết sây sát da kích thước (5x3)cm; khuỷu tay trái có vết sây sát da kích thước (2x1)cm; mặt trước đùi trái dưới nếp bẹn 20cm có vết sây sát da, tụ máu kích thước (14x8)cm; mặt trước cẳng chân trái dưới gối 8cm có vết sây sát da nham nhở kích thước (9x8)cm, qua vết này lộ xương chày bị gãy; gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải. Ngày 01.9.2018 Cơ quan điều tra tiền hành trưng cầu pháp y tử thi Bùi Văn V, Nguyễn Thị N nhưng do gia đình nạn nhân cản trở nên Cơ quan điều tra không tiến hành pháp y mổ tử thi đối với Bùi Văn V, Nguyễn Thị N.

Tại Cơ quan điều tra Trần Hải Đ khai nhận: Khoảng 05h40 ngày 01/9/2018, Đ điều khiển xe ô tô BKS 30A – 829.57 lưu thông trên đường Trường S, chiều cầu vượt Kim c đi cầu Đông T với vận tốc khoảng 70km/h. Đến địa phận Ngọc C, Vĩnh N, A, Hà Nội, do Đ ngủ gật khi điều khiển xe dẫn đến xe ô tô Đ điều khiển đâm vào xe mô tô

(Đ không xác định chiều hướng xe) của ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N làm ông V, bà N tử vong. Sau khi gây tai nạn Đ đến cơ quan Công an đầu thú.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám các dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai người làm chứng và lời khai bị can Đ thì nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Trần Hải Đ điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ, ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N có lỗi hành chính ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, vi phạm khoản 2 điều 30 Luật giao thông đường bộ.

- Đối với Xe ô tô BKS 30A- 829.57 đăng ký mang tên Công ty cổ phần Lữ hành Đông S (địa chỉ 47 Kim Đ, Giáp B, Hoàng M, Hà Nội) do bà Hồ Thị Thu T làm giám đốc. Xe ô tô BKS 30A- 829.57 đang thế chấp tại Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh Hà T (địa chỉ số 75 Phương M, Đống Đ, Hà Nội). Ngày 01/10/2015, Công ty cổ phần Lữ hành Đông S ký hợp đồng cho Công ty cổ phần X thuê xe ô tô BKS 30A- 829.57 với thời hạn 5 năm. Công ty cổ phần X giao xe ô tô BKS 30A- 829.57 cho Trần Hải Đ để hoạt động kinh doanh. Xe ô tô BKS 30A- 829.57 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô, phần bảo hiểm Công ty Cổ phần X không yêu cầu các cơ quan pháp luật giải quyết.

- Xe mô tô BKS 29F1- 365.39 Đ ký mang tên Trịnh Văn H (sinh năm: 1977; địa chỉ tổ 20, cụm 3, Tứ L, Tây H, Hà Nội). Anh Trịnh Văn H cung cấp: Khoảng đầu năm 2017, anh Hợp bán xe mô tô nói trên tại cửa hàng mua bán xe ở phố Chùa Hà. Anh Bùi Quang V (sinh năm: 1982; nơi cư trú: Ngọc C, Vĩnh N, A, Hà Nội; là con ông Bùi Văn V) cung cấp: Xe mô tô BKS 29F1- 365.39 ông V mua khoảng giữa năm 2017, xe có Đ ký mang tên Trịnh Văn H, anh V không biết ông V mua của ai. Công an xã Vĩnh N cung cấp: Xe mô tô BKS 29F1- 365.39, ông Bùi Văn V thường xuyên sử dụng, không có tranh chấp tài sản. Kết quả xác minh vật chứng: Xe mô tô BKS 29F1- 365.39 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xe mô tô BKS 29F1- 365.39 không tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe mô tô.

Ngày 26/10/2018, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe ô tô BKS 30A- 829.57 và giấy tờ xe cho Công ty cổ phần X; trao trả xe mô tô BKS 29F1- 365.39 và Đ ký xe cho anh Bùi Quang V. Công ty Cổ phần X và anh Bùi Quang V đã nhận xe và giấy tờ xe không có yêu cầu gì khác.

Về phần dân sự: Công ty Cổ phần X và gia đình Trần Hải Đ bồi thường cho gia đình người bị hại Bùi Văn V, Nguyễn Thị N 300.000.000đồng. Gia đình Người bị hại Bùi Văn V, Nguyễn Thị N nhận tiền, không có đề nghị gì thêm về phần dân sự, xin tự chịu thiệt hại và từ chối định giá tài sản đối với xe mô tô BKS 29F1- 365.39 và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Hải Đ.

Tại cáo trạng số 202CT-VKSHĐA ngày 19/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Hải Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì với kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Bị cáo Đ thừa nhận: Bị cáo mệt mỏi ngủ gật nên đã gây ra tai nạn đối với ông V, bà N khiến bà N tử vong tại hiện trường và ông V tử vong trên đường đi cấp cứu. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn xin lỗi gia đình người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của ông V, bà N tại phiên tòa không có ý kiến gì về kết luận điều tra, nguyên nhân chết của ông V, bà N, đồng thời thừa nhận gia đình đã nhận được số tiền 300.000.000 đồng do bị cáo và Công ty cổ phần X bồi thường và không có đề nghị gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Hải Đ với mức án từ 28-34 đến tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

-Về biện pháp tư pháp: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty cổ phần X đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 300.000.000 đồng, gia đình người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện A thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Những người đại diện của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ và ủy quyền cho anh Bùi Quang V thay mặt giải quyết và tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Vào hồi 05 giờ 40 ngày 01/9/2018, tại địa phận đường Trường S, Trần Hải Đ điều khiển xe ô tô theo chiều cầu vượt Kim c đi cầu Đông T. Đến ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc địa phận thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện A, TP Hà Nội, do ngủ gật nên thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô do ông Bùi Văn V điều khiển, phía sau đèo bà N. Hậu quả khiến bà N tử vong tại chỗ, ông V bị thương nặng phải đi cấp cứu, tử vong ngoại viện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng lại thiếu chú ý quan sát (Do ngủ gật), đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, va chạm với xe

do người bị hại điều khiển, gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan và còn do người bị hại là ông V, bà N cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông đường bộ bằng xe mô tô (vi phạm Khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông ngoại bị cáo có là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù giam mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[3] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc xe ô tô, là tài sản của hợp pháp của công ty Cổ phần Mai Linh. Chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của ông V, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp của người bị hại là đúng quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty cổ phần X đã bồi thường cho những người đại diện của người bị hại số tiền là 300.000.000 đồng, những người đại diện của người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự nên Tòa án không giải quyết. Về dân sự đã giải quyết xong.

- Về giấy phép lái xe ô tô mang tên bị cáo, Tòa án đã trả lại cho bị cáo trước khi xét xử vì vậy không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Kết luận điều tra của Công an huyện A, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần Hải Đ** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hải Đ 27** (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty cổ phần Mai Linh Đông đã bồi thường cho gia đình người bị hại 300.000.000 đồng, gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, vì vậy phần bồi thường dân sự bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện xong.

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Là ngày 30/11/2018).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà